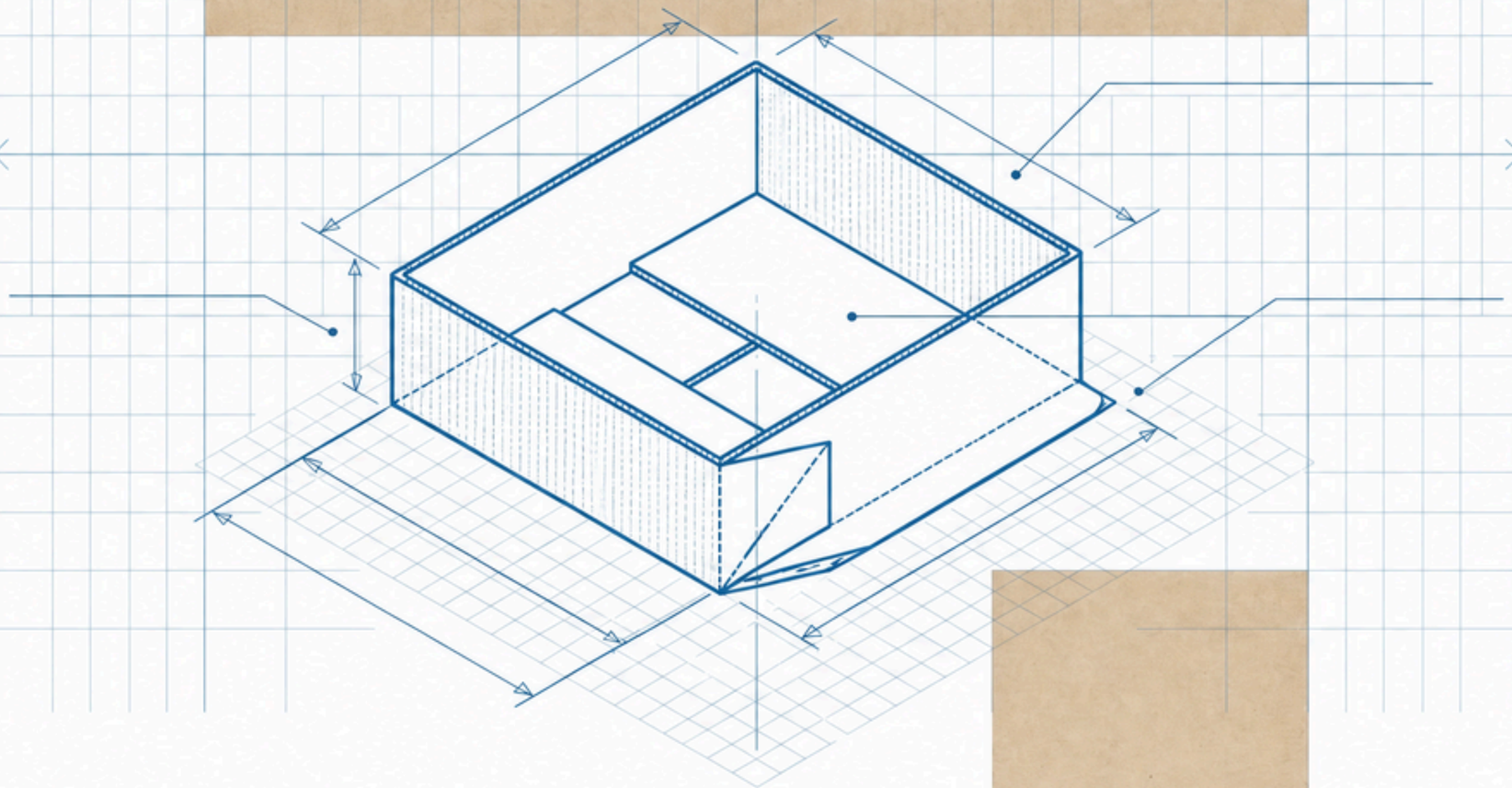
Kỹ thuật hóa RFQ Hộp Carton Sóng Tùy chỉnh

Hướng dẫn mua sắm kết cấu dành cho người mua, nhà hoạch định và chủ thương hiệu.

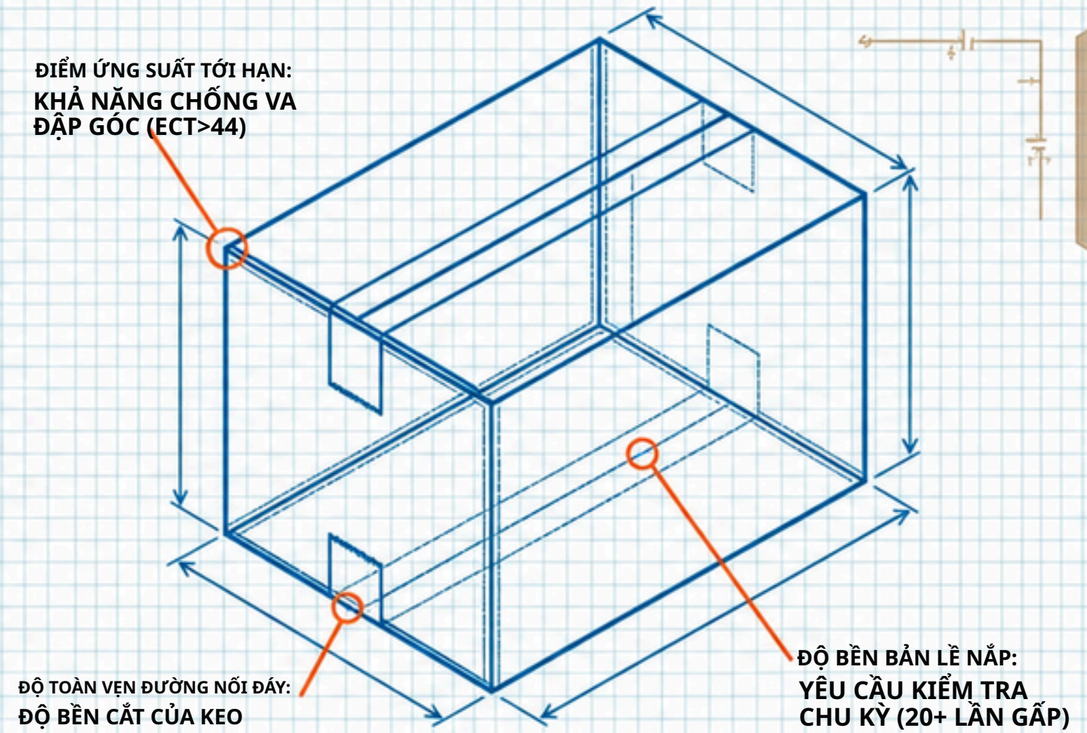


Tư duy Hàng hóa



Tôi cần đặt một số hộp bìa cứng. (Chỉ tập trung vào kiểu hộp)

Tư duy Kỹ thuật

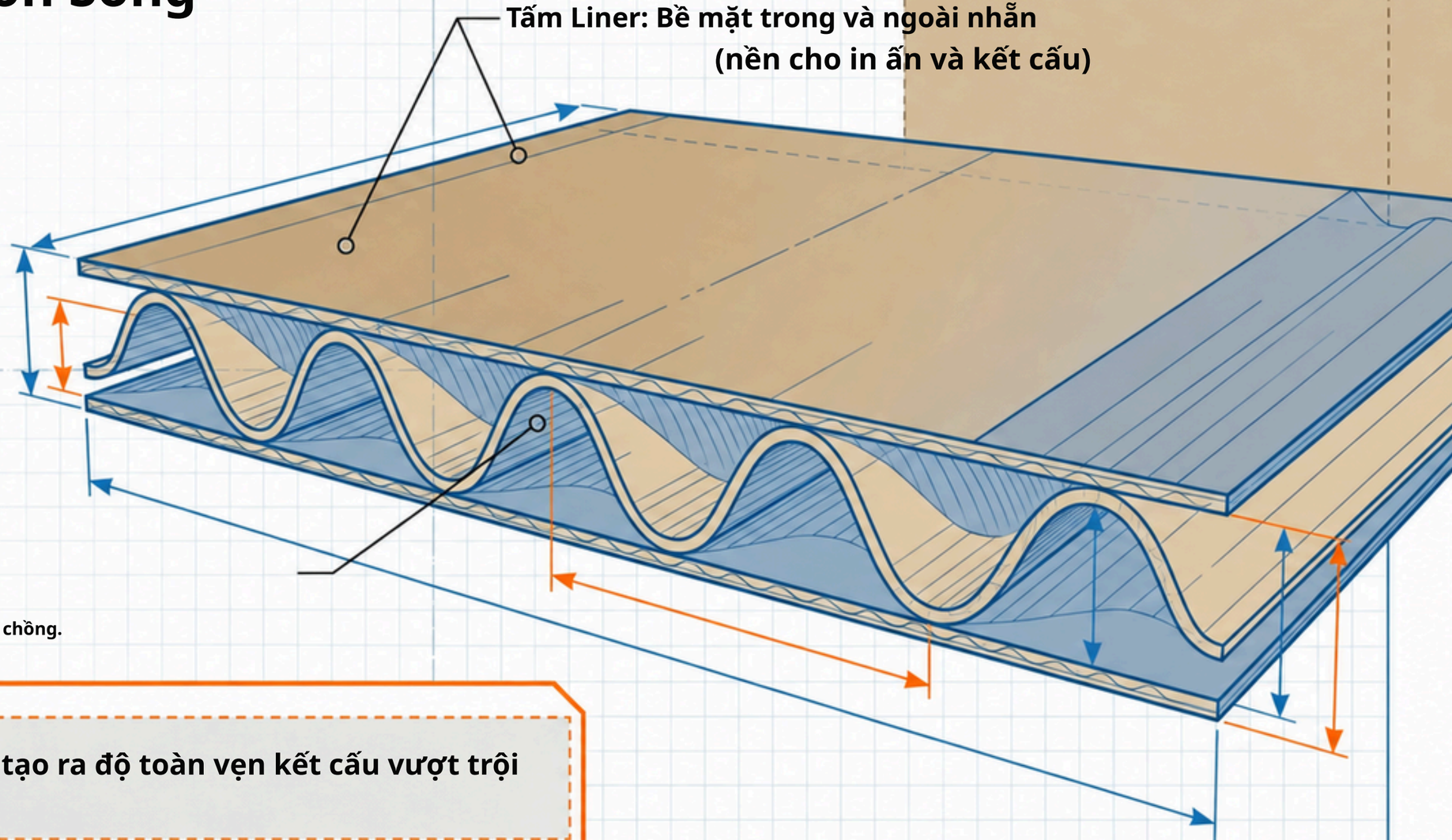


Tôi cần RFQ bao bì kết cấu dựa trên các yêu cầu hiệu năng và thực tế chuỗi cung ứng. (Tập trung vào điều kiện sử dụng và ưu tiên phê duyệt)

Cam kết kỹ thuật và thương mại cuối cùng cần xem xét báo giá, artwork và vật liệu. Hướng dẫn này cung cấp bản thiết kế để đạt được điều đó.

Giải cấu trúc Carton Sóng

Carton sóng không phải là bìa giấy một lớp. Đó là một kết cấu được kỹ thuật hóa.



Lớp Flute: Lớp trong hình vòm

cung cấp khả năng đệm và hỗ trợ xếp chồng.

Sự kết hợp giữa liner và flute tạo ra độ toàn vẹn kết cấu vượt trội so với bìa giấy tiêu chuẩn.

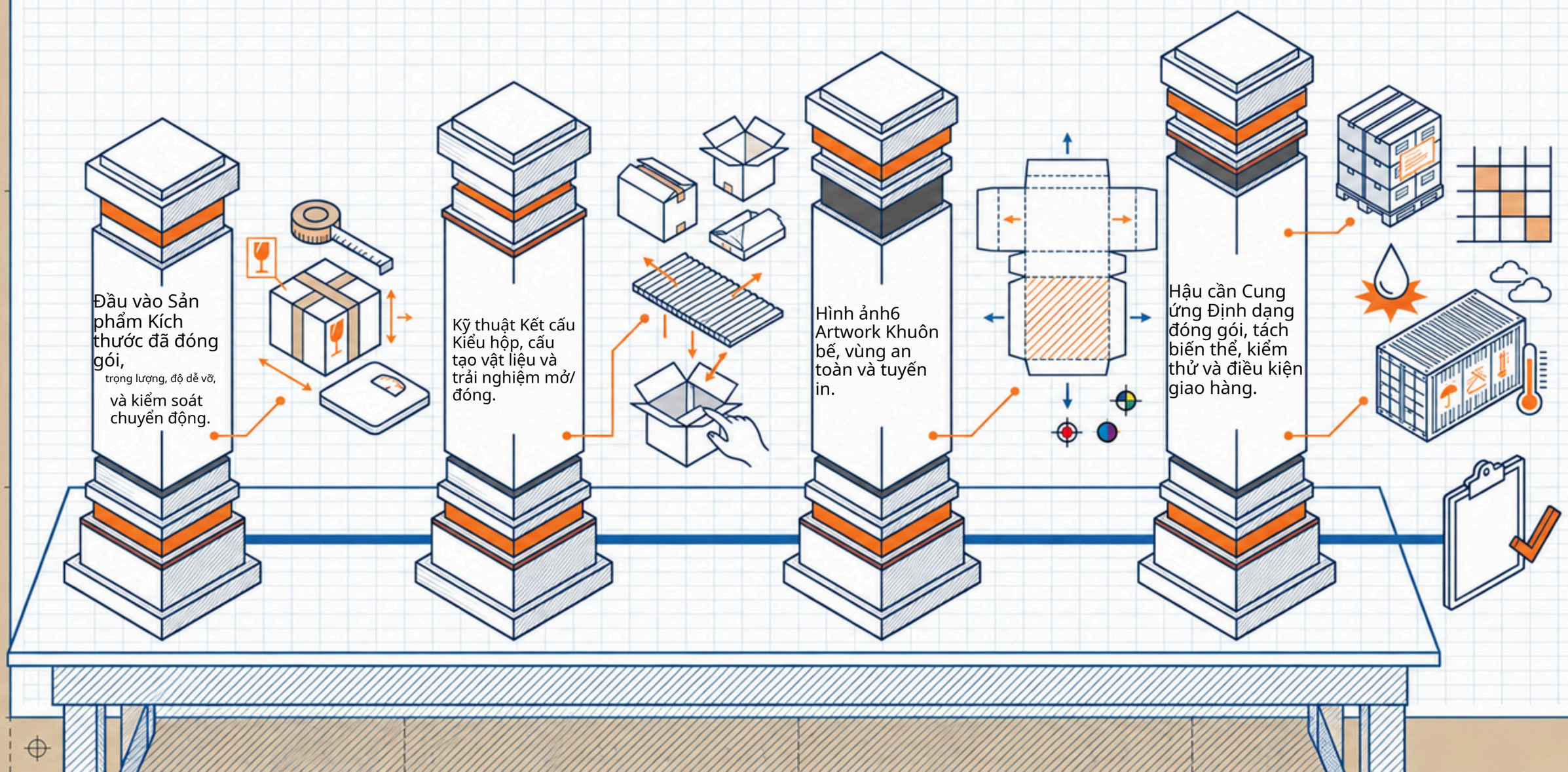
Ma trận Danh mục Bao bì

Xác nhận carton sóng là thông số kỹ thuật phù hợp cho sản phẩm của bạn.

Hộp Carton Sóng Tùy chỉnh	Hộp Gấp	Hộp Cứng Dựng sẵn	Hộp Carton Trơn	Thùng Gỗ/ Vận chuyển Nặng
Đệm/ xếp chồng vượt trội, · bán lẻ, vận chuyển, bán lẻ, lưu kho.	· Không sóng, đồ họa tinh, gói bán lẻ nhỏ gọn.	Tấm dày bọc bằng giấy, hình thức cao cấp (không phải hiệu quả phân phối).	Dùng khi không cần kích thước/ đồ họa/tính năng tùy chỉnh.	Dùng khi tải hoặc xử lý vượt quá khả năng của carton sóng.

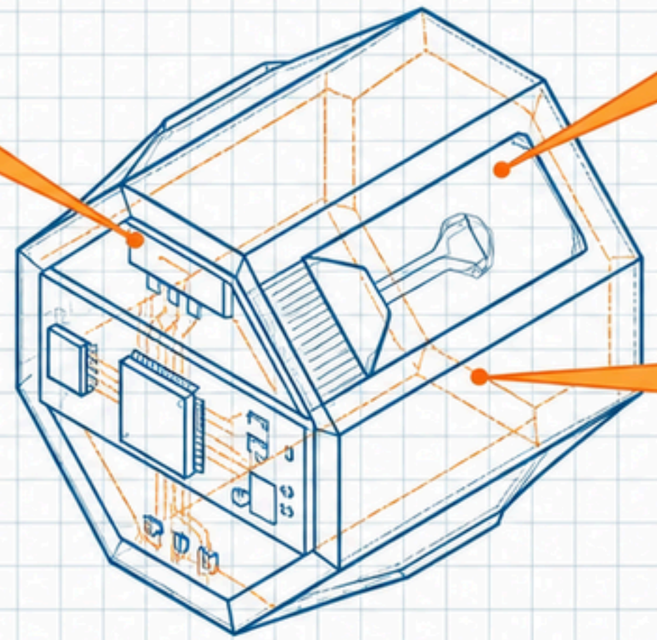
Điểm chính: Đảm bảo RFQ nêu rõ hộp là bao bì trình bày sơ cấp, bao bì thứ cấp,
thùng vận chuyển chính, mailer thương mại điện tử hay dạng lai.

4 Trụ cột của RFQ Hoàn hảo



Trụ cột 1: Sản phẩm làm đường chuẩn

Thông số Vật lý Kích thước, trọng lượng, hình dạng và số lượng mỗi hộp.



Điểm dễ tổn thương
Độ dễ vỡ và nhạy cảm bề mặt.

Động lực Nội bộ Sản phẩm có di chuyển bên trong bao bì không? (Xác định nhu cầu về miếng chèn/đệm).

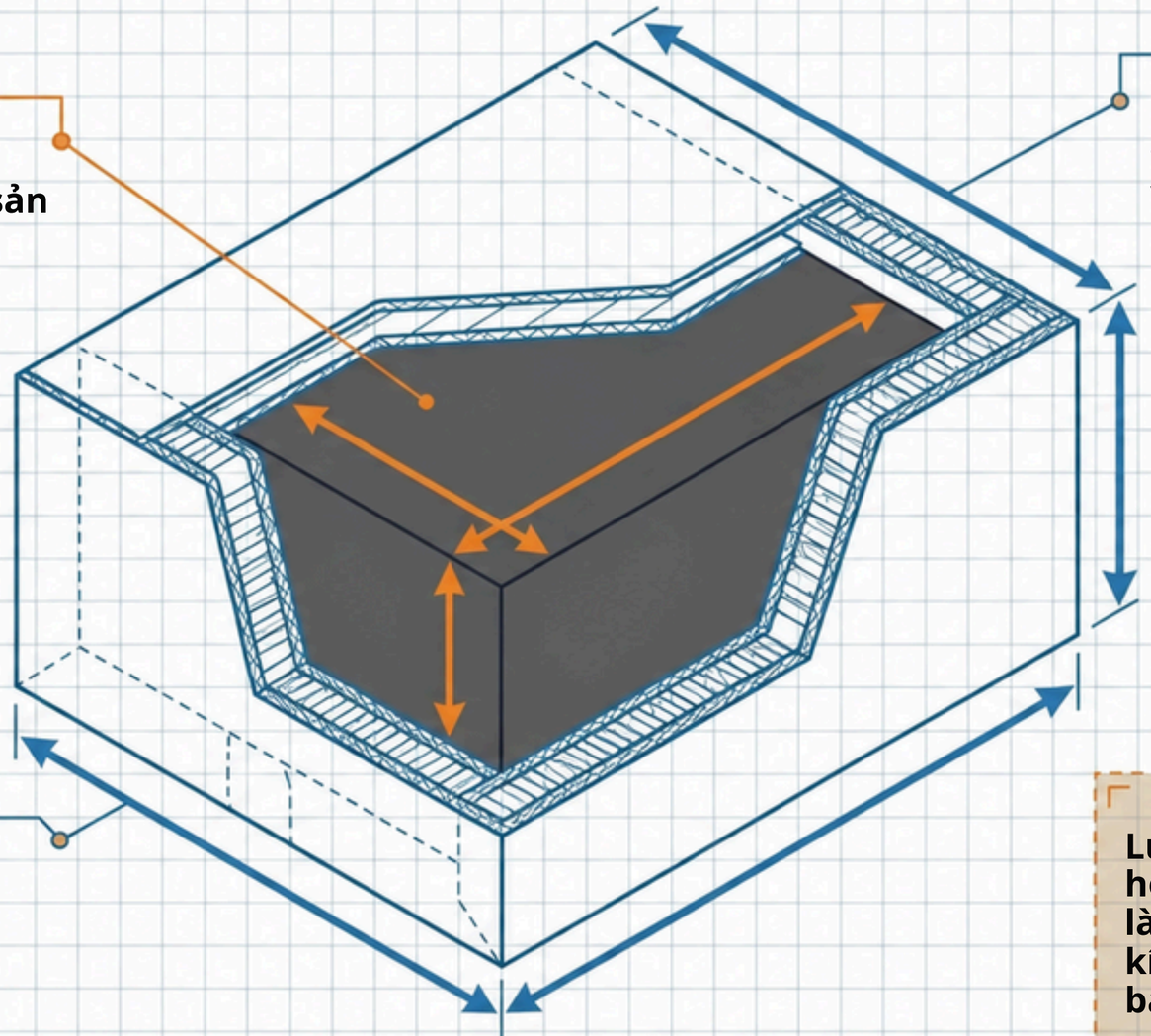
Vòng đời phân phối: RFQ phải nêu hộp sẽ được:

Đổ đầy → Đóng → Mang → Xếp pallet → Lưu trữ → Mở

Ranh giới Kích thước: Trong vs. Ngoài

Kích thước Trong Số đo quan trọng cho độ vừa sản phẩm.

Kích thước Ngoài Số đo quan trọng cho độ vừa pallet, lưu kho và vận chuyển.



Kích thước Ngoài Số đo quan trọng cho độ vừa pallet, lưu kho và vận chuyển.

Luôn cung cấp kích thước trong hoàn thiện khi độ vừa sản phẩm là yêu cầu chi phối. Ghi rõ mọi kích thước là trong hay ngoài trên bản vẽ.

Trụ cột 2: Kết cấu theo Tình huống sử dụng

Đầu vào Tình huống sử dụng

Đầu vào: Khối lượng lớn
Phân phối & Đóng gói Hiệu quả

Đầu ra: Dạng xẻ rãnh thường
Thùng Vận chuyển (RSC)

Ưu tiên: Mật độ vận chuyển và tốc độ đóng gói.

Đầu vào: Trải nghiệm mở hộp
& Thương mại điện tử

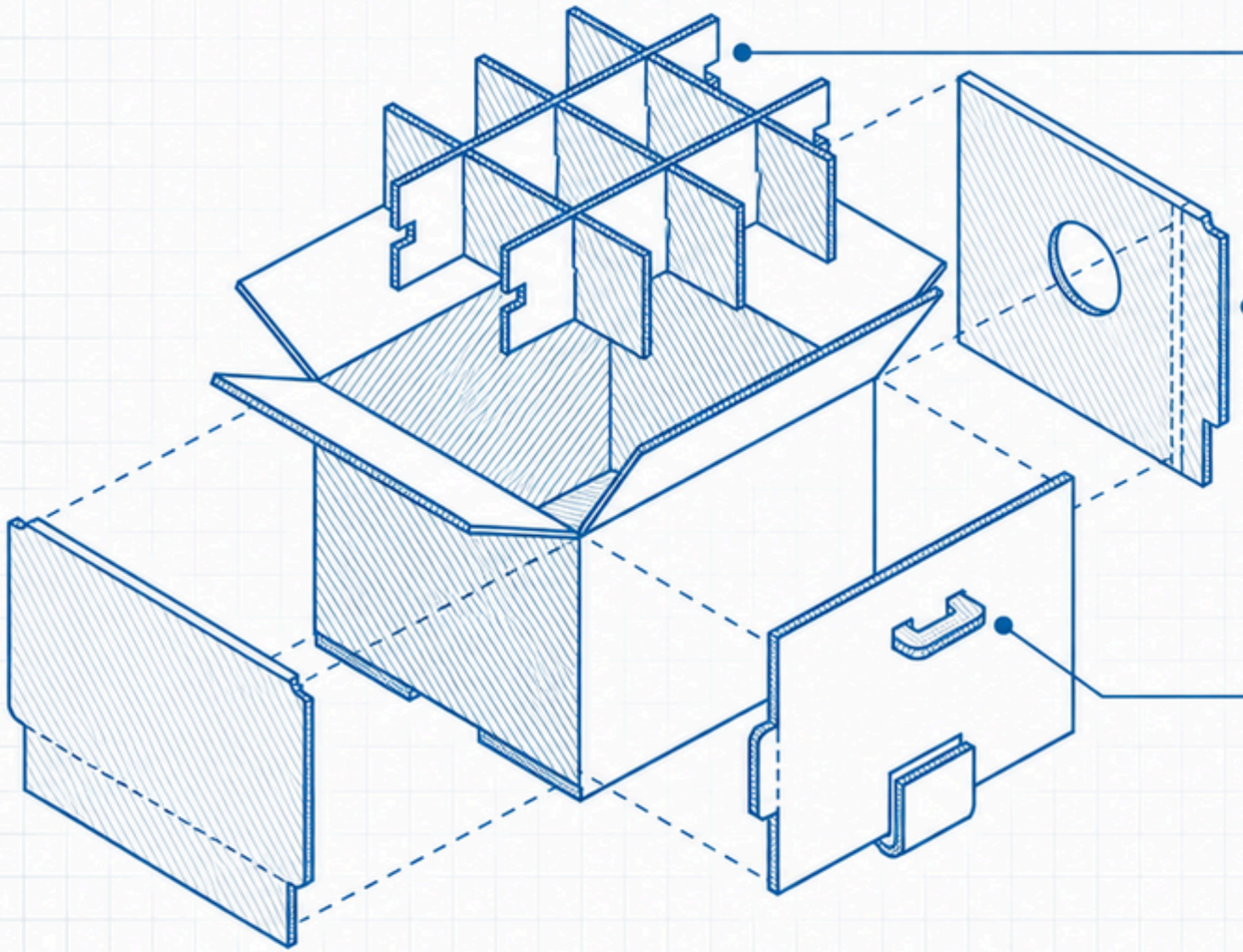
Đầu ra: Mailer Bế khuôn

Ưu tiên: Mở hộp thiên về trình bày, nắp tích hợp. ngngt



Cảnh báo: Mạng lưới bưu kiện tạo ra rủi ro rất khác so với vận chuyển pallet có kiểm soát. Kết cấu phải phản ánh kênh phân phối.

Tính năng Kết cấu: Giá trị và Rủi ro



Vách ngăn, Đệm & Miếng chèn vừa khít

Chỉ yêu cầu khi mục đích (kiểm soát chuyển động) được xác định rõ.

Lỗ cầm & Dải xé Hữu ích cho cầm/mở, nhưng có thể làm giảm độ toàn vẹn tấm.

Tấm chồng kín & Tab khóa Tăng an ninh nhưng có thể làm lắp ráp phức tạp.

Chỉ thị chính: Yêu cầu nhà cung cấp xem xét liệu tính năng đề xuất có làm yếu tấm, phức tạp hóa lắp ráp hoặc làm chậm tốc độ đóng gói hay không

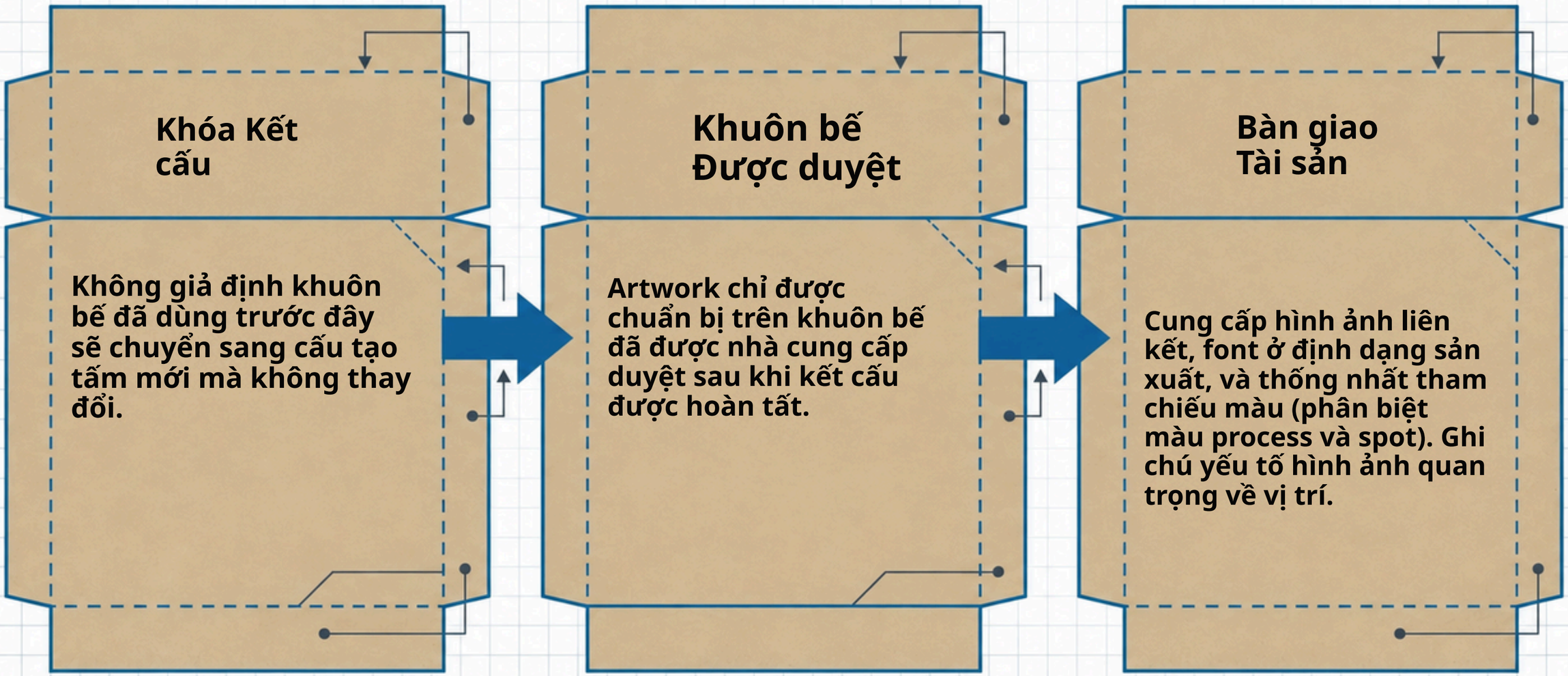
Chọn Vật liệu theo Nhu cầu Hiệu năng

Rủi ro Môi trường / Hiệu năng	Điểm Thảo luận với Nhà cung cấp
Điều kiện xếp chồng & nén	Biên dạng flute và cấu tạo một lớp so với nhiều lớp.
Tiếp xúc độ ẩm cao	Keo chuyên dụng hoặc liner xử lý đặc biệt.
Yêu cầu đồ họa	Hình thức liner và chất lượng bề mặt in.

Quy tắc Kinh nghiệm:

Mô tả tấm khác nhau giữa các chuỗi cung ứng. Báo giá phải xác định cấu tạo đề xuất VÀ lý do lựa chọn.

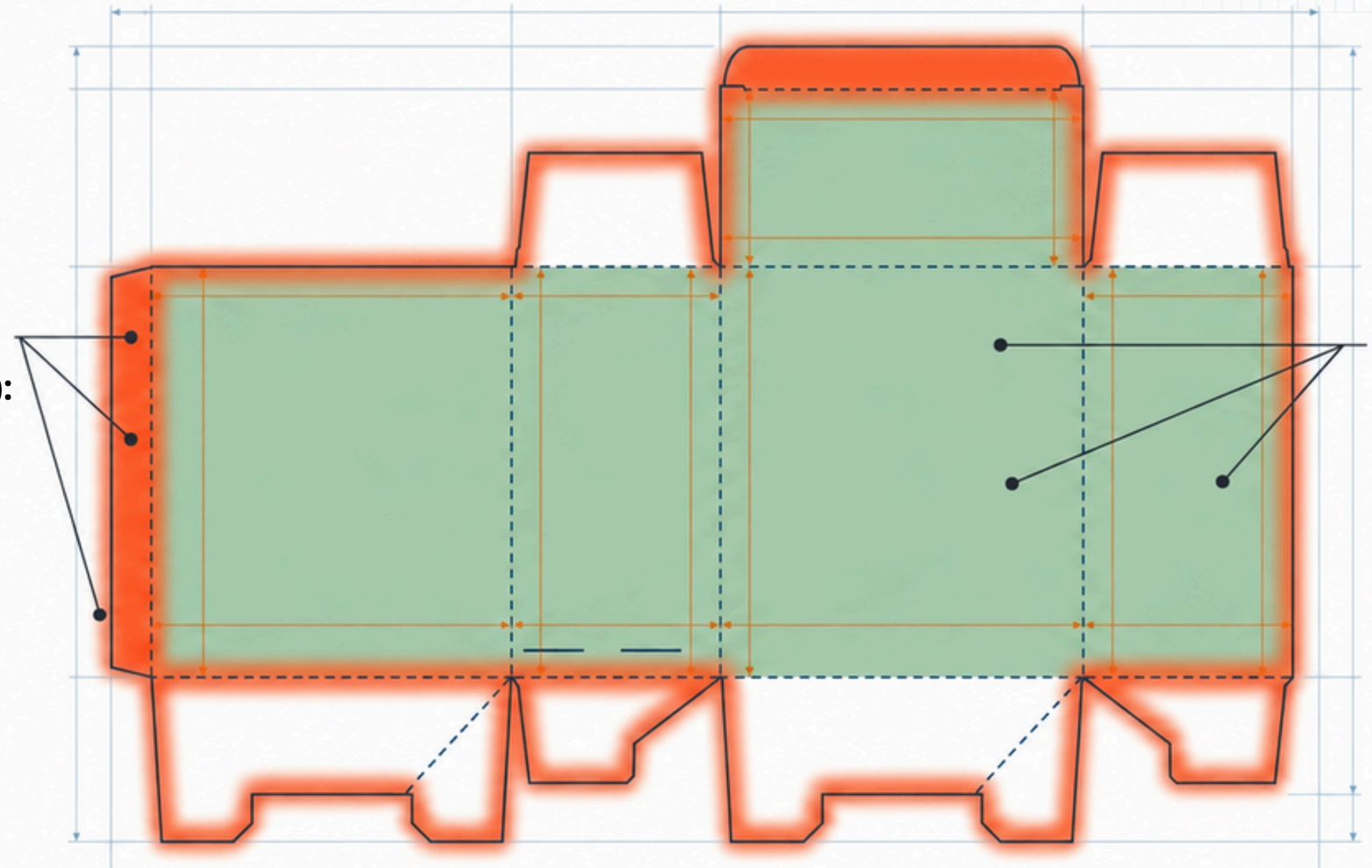
Trụ cột 3: Chuẩn bị Hình ảnh và Artwork



Bản đồ “Vùng an toàn” Artwork

Vùng Đỏ

(Vùng Nguy hiểm):
Các mép cắt qua đường cắt, đường gân, rãnh, đường nối và khu vực đóng.



Vùng Xanh

(Vùng An toàn):

Trung tâm các tấm chính. An toàn cho văn bản bắt buộc, mã vạch, ký hiệu, và đồ họa chủ đạo.

Tính liên tục hình ảnh thay đổi tại ranh giới vật lý. Giữ nội dung quan trọng xa khỏi gián đoạn kết cấu. Xác nhận hướng tấm, hướng in và trình tự đóng.

Chọn Tuyến In



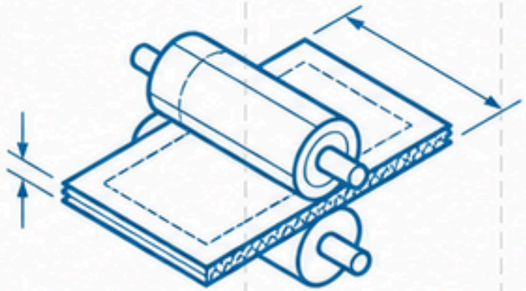
·In Trực tiếp Đơn giản

·Tốt nhất cho logo cơ bản và dấu vận chuyển. Chi phí thấp nhất, bề mặt tiêu chuẩn.



·In Trực tiếp Chi tiết Cao

·Tốt nhất cho bao bì sẵn sàng bán lẻ. Độ trung thực màu và chi tiết đồ họa tốt hơn, nhưng rủi ro trầy xước tăng.

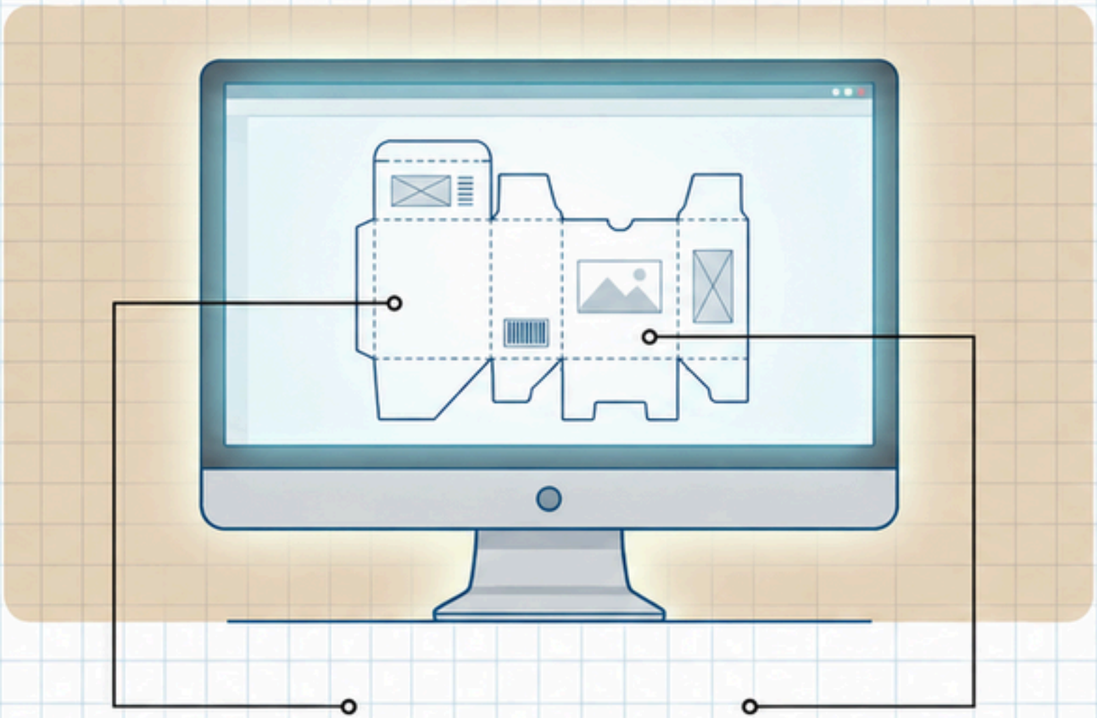


· Cán lên Carton Sóng (Litho-Lam)

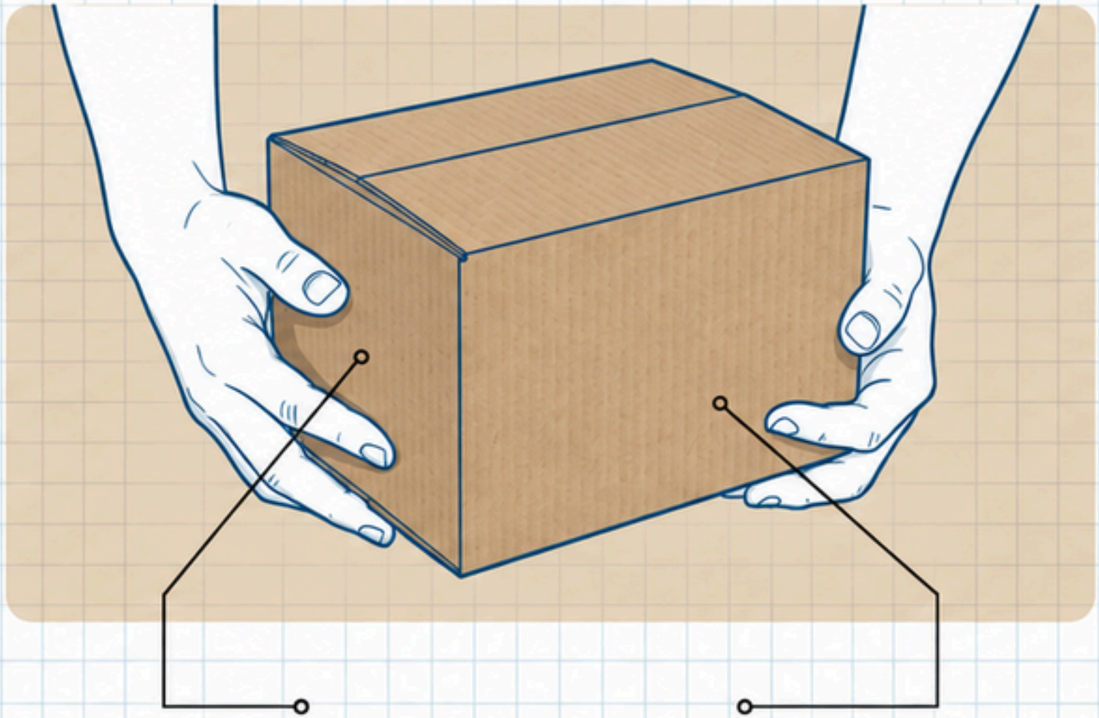
·Tốt nhất cho đồ họa cao cấp. Tấm in sẵn được cán lên tấm. Chi tiết cao nhất nhưng ảnh hưởng cơ cấu chi phí và khả năng tái chế.

Hành động: Hỏi nhà cung cấp lượng dự báo của bạn ảnh hưởng thế nào đến tuyến in và gia công được khuyến nghị thay vì giả định quy trình cụ thể.

Xác nhận: Proof Kỹ thuật số và Vật lý



Proof Kỹ thuật số Rất tốt để xác nhận nội dung, khả năng đọc mã vạch, phiên bản khuôn bế và bố trí cơ bản.



Mẫu Vật lý Bắt buộc khi đánh giá kết cấu tấm, tương tác mực, độ vừa kết cấu thực tế và màu sản xuất thật.

Yêu cầu: Nếu hộp phải chịu được vận chuyển, độ ẩm, tiếp xúc thực phẩm, hóa chất hoặc điều kiện tái chế cụ thể, hãy nêu yêu cầu và yêu cầu bằng chứng/kiểm thử cho thông số đề xuất.

Trụ cột 4: Thực tế Hậu cần & Cung ứng

Mô-đun 1: Động lực Đơn hàng

- Xác định lượng dự báo, lượng đơn đầu tiên, mô hình đặt lại và nhu cầu chia giao hàng.

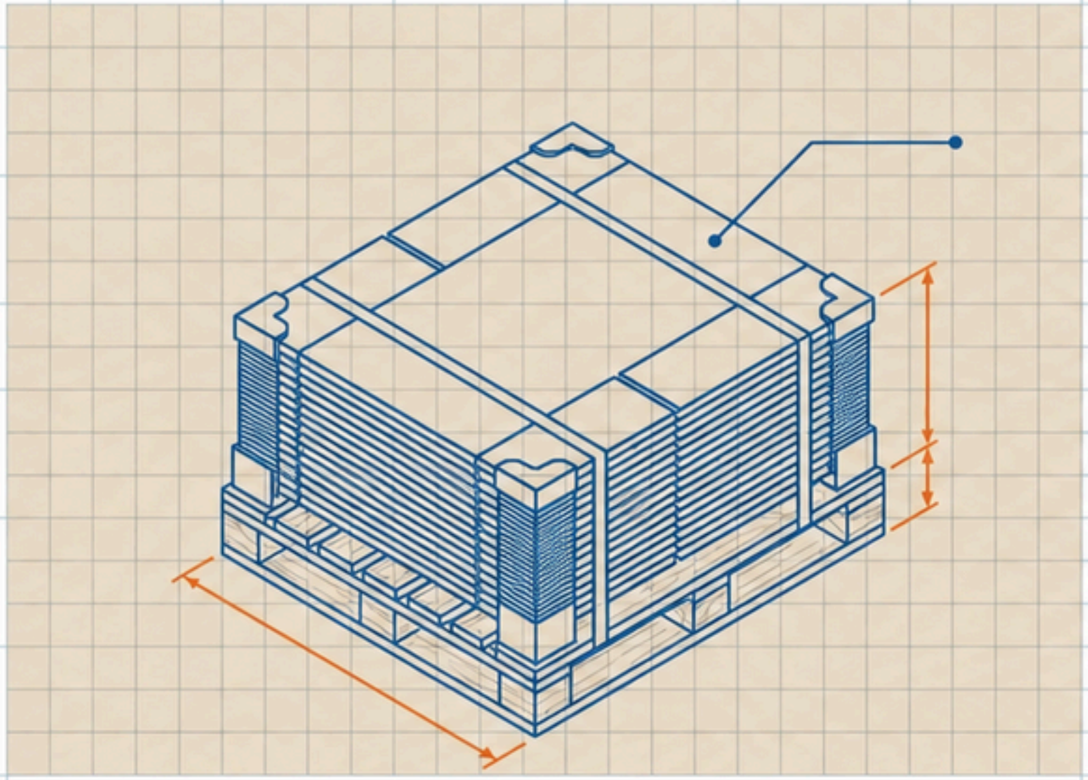
Mô-đun 2: Độ phức tạp Biến thể

- Làm rõ kết cấu/kích thước có giống nhau giữa các thiết kế hỗn hợp không. Các phiên bản artwork riêng tạo nhu cầu thiết lập, đóng gói và tồn kho riêng dù dùng chung định dạng hộp.

Mô-đun 3: Chuẩn bị Vận chuyển

- Nêu yêu cầu bó, quy tắc xếp pallet, nhãn bó, và nhu cầu chống ẩm trong quá trình vận chuyển.

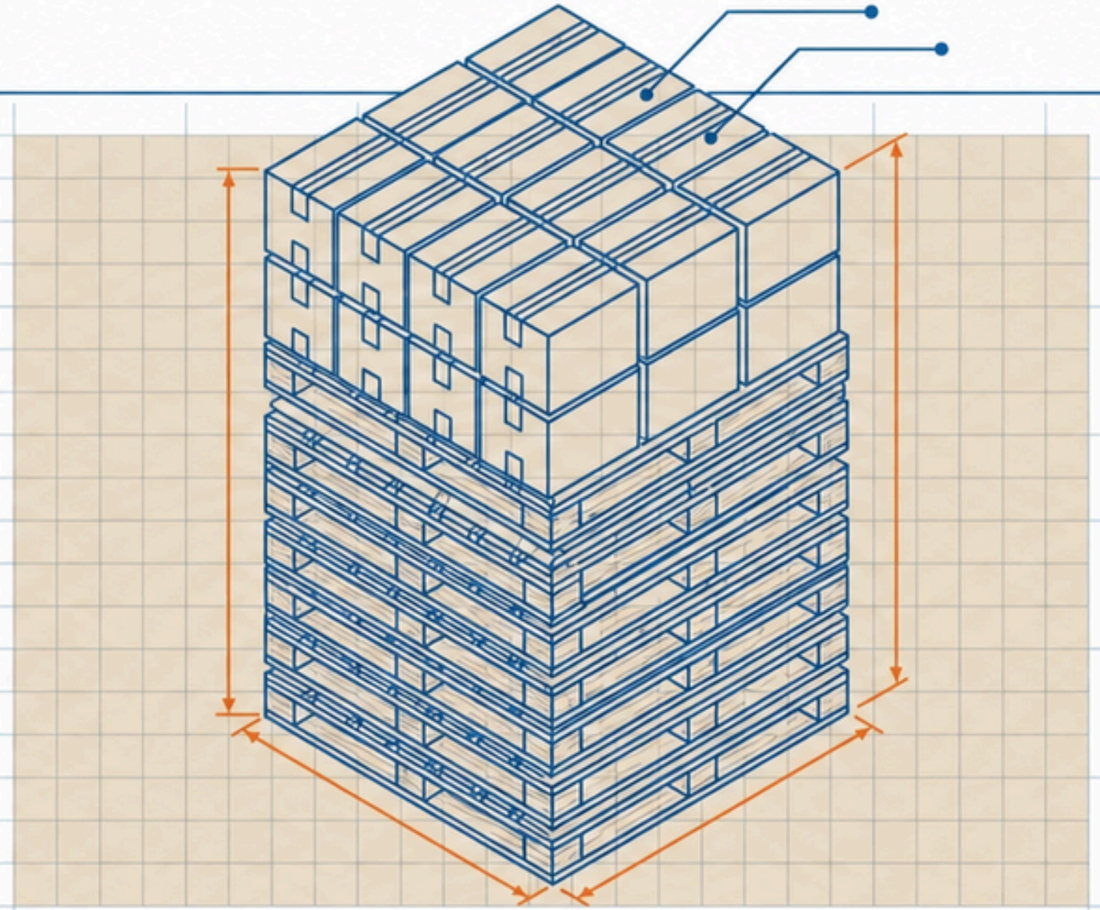
Kinh tế Không gian của Cung ứng



Cung ứng Phẳng

Ưu điểm: Vận chuyển và lưu kho cực kỳ tiết kiệm không gian.

Hạn chế: Chuyển công việc tạo hình và đóng (lao động, thời gian lắp ráp, băng keo/keo) trực tiếp đến điểm đóng gói của bạn. Cần kiểm tra khả năng xử lý kích thước phôi tối đa.

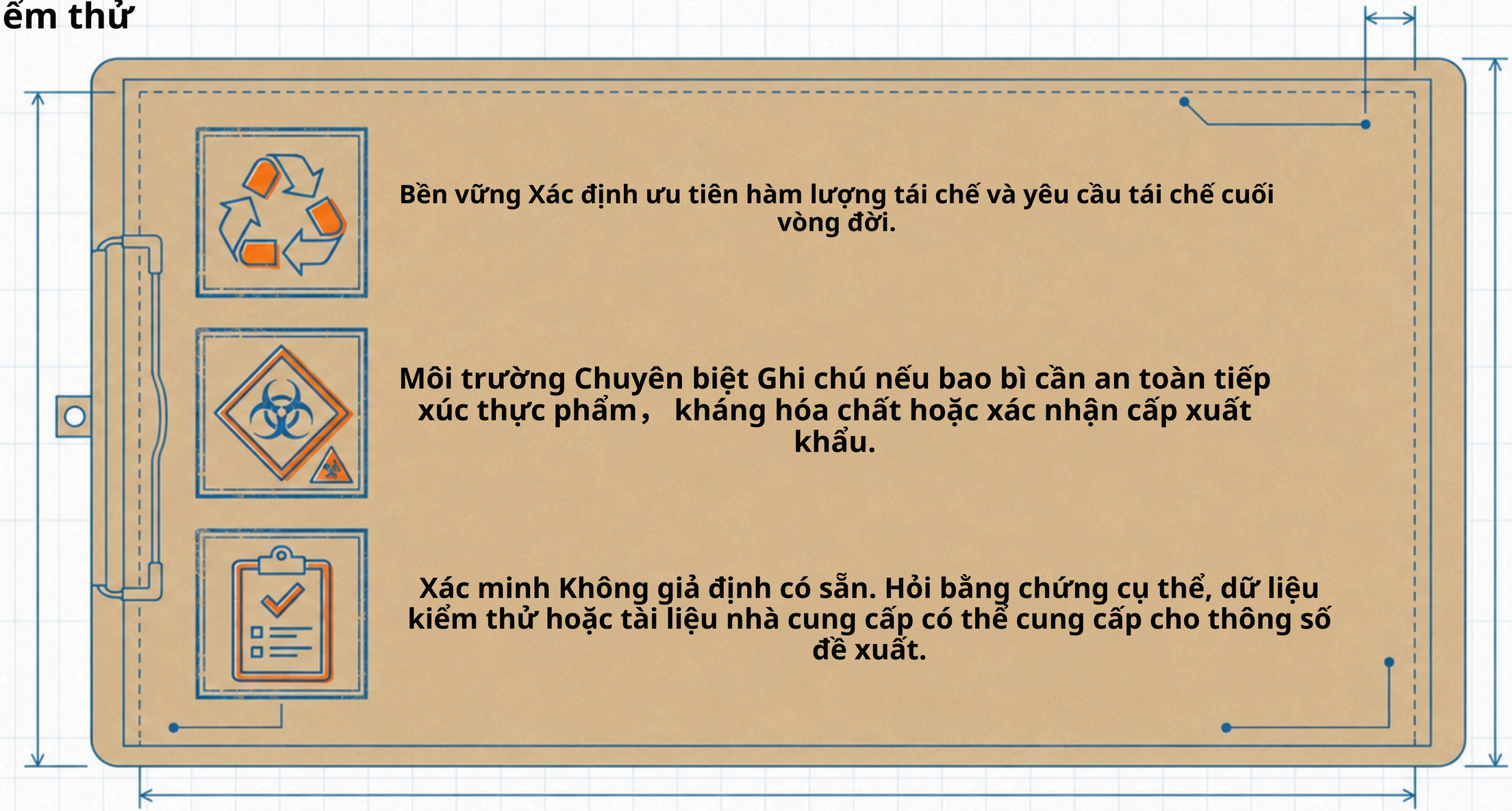


Cung ứng Đã lắp ráp

Ưu điểm: Không cần lao động lắp ráp tại chỗ.

Hạn chế: Thể tích vận chuyển cực kỳ kém hiệu quả; cần khả năng lưu trữ rất lớn.

Chất lượng, Tuân thủ, và Kiểm thử



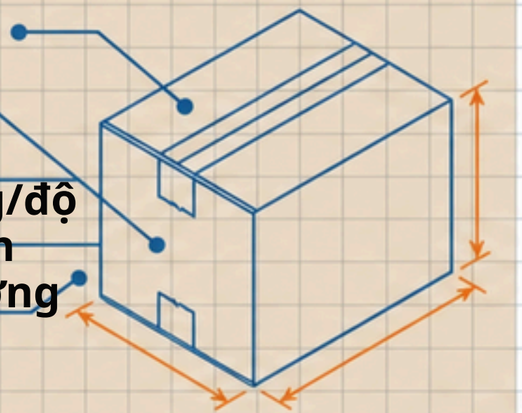
Bền vững Xác định ưu tiên hàm lượng tái chế và yêu cầu tái chế cuối vòng đời.

Môi trường Chuyên biệt Ghi chú nếu bao bì cần an toàn tiếp xúc thực phẩm， kháng hóa chất hoặc xác nhận cấp xuất khẩu.

Xác minh Không giả định có sẵn. Hỏi bằng chứng cụ thể, dữ liệu kiểm thử hoặc tài liệu nhà cung cấp có thể cung cấp cho thông số đề xuất.

Kiến trúc RFQ Chính

Bối cảnh Sản phẩm

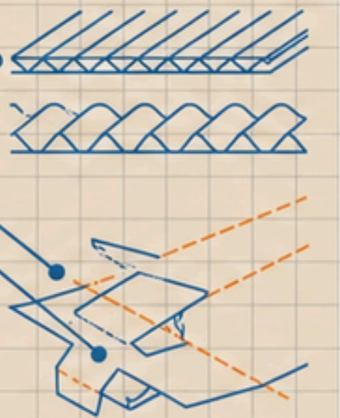


- Vai trò hộp - Kích thước trong/ngoài - Trọng lượng/độ dễ vỡ khi đóng gói Chuyển động sản phẩm - Môi trường giao hàng/lưu kho

ry

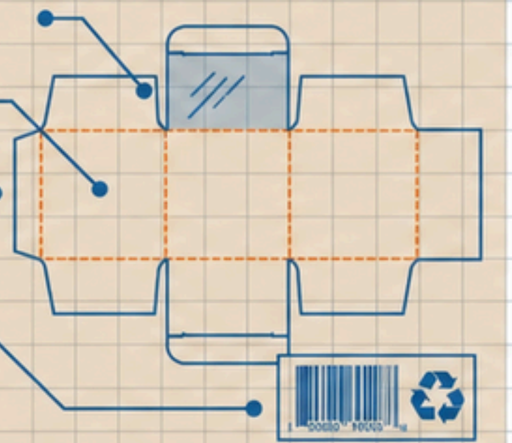
ne

Kỹ thuật Kết cấu - Kiểu ưu tiên - Phương pháp đóng - Tính năng kết cấu· Cấu tạo carton sóng đề xuất & lý do của nhà cung cấp



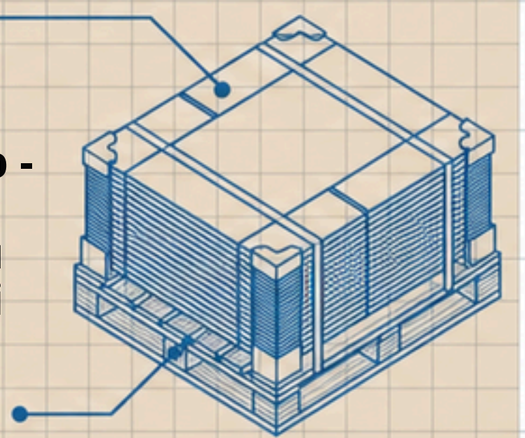
V su s&Com

Hình ảnh & Tuân thủ - Hình thức liner· - Tuyến in & hoàn thiện - Biến thể khuôn bế/artwork - Mã vạch/dấu· - Yêu cầu bền vững/kiểm thử



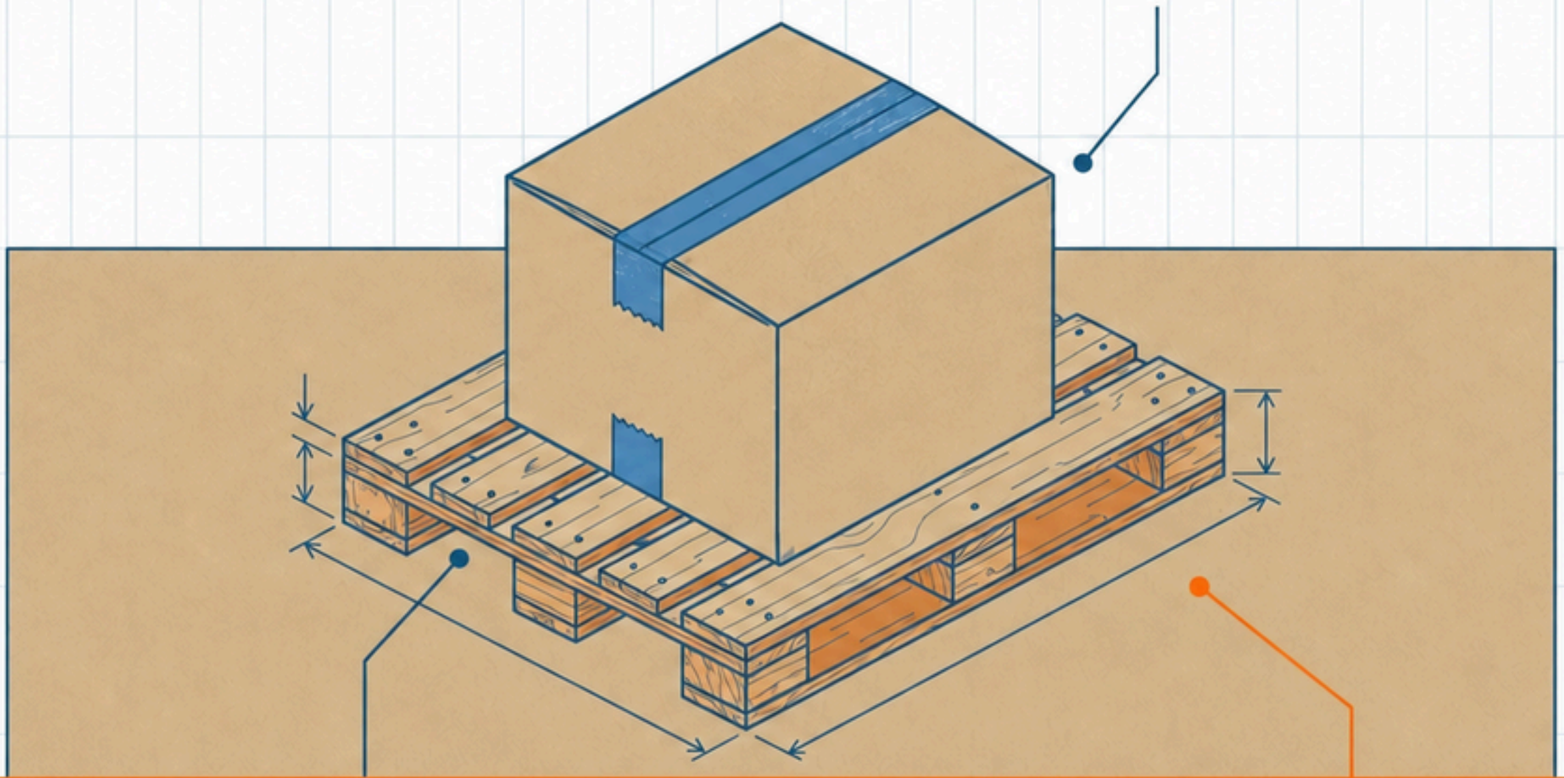
Hậu cần Cung ứng

- Phẳng so với đã lắp ráp - Bó/xếp pallet - Lượng đơn/dự báo - Proof/mẫu yêu cầu - Giả định/ngoại lệ báo giá rõ ràng



Kết luận Thu mua Có Kỹ thuật

Người mua nhận được báo giá chính xác và dễ so sánh hơn khi xác định điều kiện sử dụng và ưu tiên phê duyệt thay vì chỉ nêu kiểu hộp.



Quy tắc Cuối: Ghép kết cấu, đề xuất tấm, tuyến in và định dạng đóng gói

với sản phẩm và môi trường phân phối thực tế. Điều khoản thương mại và kỹ thuật chính xác phải nằm trong báo giá đã rà soát, không phải giả định.